KHẢO SÁT KIẾN THỨC, THỰC HÀNH CỦA NGƯỜI BỆNH, NGƯỜI NHÀ NGƯỜI BỆNH VỀ PHÒNG CHỐNG ĐẠI DỊCH COVID-19 TẠI BỆNH VIỆN E NĂM 2020

Đinh Thị Thanh Hà[1], Trần Thị Ngoan[1].

Mục tiêu: khảo sát kiến thức của người bệnh, người nhà người bệnh về phòng, chống COVID-19. *Đối tượng và phương pháp:* người bệnh, người nhà người bệnh đang điều trị tại bệnh viện được khảo sát trong thời gian từ 01/3/2020 đến 31/3/2020. Nghiên cứu mô tả cắt ngang. *Kết quả và kết luận:* 61,3% Đối tượng nghiên cứu (ĐTNC) nhận biết đây là bệnh đặc biệt nguy hiểm. 96,3% ĐTNC trả lời được các phương thức lây truyền của COVID-19. Trả lời đầy đủ và chính xác 3 phương thức có 55% ĐTNC. 92,2% ĐTNC chỉ ra ho, 65% ĐTNC chỉ ra khó thở, tức ngực và chỉ có 31,1% ĐTNC cho rằng sốt là triệu chứng thường gặp của COVID-19. Có 94,6% ĐTNC hiểu việc đeo khẩu trang đúng cách và 93,7% hiểu việc rửa tay thường xuyên bằng xà phòng góp phần phòng ngừa lây nhiễm COVID-19.

Từ khóa: Đại dịch COVID-19, Kiến thức, thực hành.

ĐẶT VẤN ĐỀ

Tháng 12/2019 tại Vũ Hán, Trung Quốc xuất hiện một số trường hợp viêm phổi lạ không rõ nguyên nhân. Trong vài tuần sau đó, dịch bệnh viêm phổi lạ đã vượt qua biên giới, lan truyền trên toàn thế giới với tốc độ nhanh chóng. Vi rút lạ gây bệnh được xác định là Coronavirus gây hội chứng hô hấp cấp nặng 2, viết tắt SARS-CoV-2 *(Severe acute respiratory syndrome coronavirus 2)*, được Tổ chức Y tế Thế giới (WHO) đặt tên là vi rút COVID-19. Trước tình hình dịch bệnh nghiêm trọng đó, WHO đã tuyên bố đây là tình trạng khẩn cấp về sức khỏe cộng đồng[2,10].

COVID-19 là một căn bệnh mới, đang có những tác động tàn phá nhất trên toàn cầu về số ca tử vong, khủng hoảng kinh tế, sự kỳ thị đối với một số dân cư (Trung Quốc, châu Á). Sự xuất hiện của nó gây nên sự hoang mang, lo lắng và sợ hãi trong công chúng. COVID-19 chủ yếu lấy truyền qua đường giọt bắn trong phạm vi gần với người nhiễm COVID-19 và qua đường tiếp xúc, do vậy việc mang khẩu trang y tế, vệ sinh tay, vệ sinh bề mặt môi trường là biện pháp tối quan trọng. Chính kiến thức, thái độ của người bệnh sẽ ảnh hưởng đến phần lớn mức độ tuân thủ các biện pháp bảo vệ cá nhân và cuối cùng là kết quả lâm sàng.

Nghiên cứu này thực hiện nhằm mục tiêu khảo sát kiến thức, thực hành chung của người bệnh, người nhà người bệnh về COVID-19, từ đó có giải pháp tăng cường phòng chống lây truyền dịch bệnh COVID-19 trong cộng đồng.

ĐỐI TƯỢNG VÀ PHƯƠNG PHÁP

Đối tượng: các bệnh nhân đang điều trị và người chăm bệnh nhân tại bệnh viện từ 01/3/2020 đến 31/3/2020 năm 2020.

Phương pháp: nghiên cứu mô tả cắt ngang.

Phương thức tiến hành nghiên cứu:

Bộ công cụ là phiếu phỏng vấn được xây dựng dựa trên hướng dẫn phòng lây nhiễm của Bộ Y tế và các câu hỏi thường gặp về Covid-19 của Cục Quân Y.

Tiến hành thu thập số liệu trong thời gian nghiên cứu từ 01/3/2020 đến tháng 31/3/2020.

Trực tiếp phỏng vấn người bệnh bằng phiếu phỏng vấn tại phòng bệnh.

(1)Bệnh viện E
Ngày nhận bài: *29/11/2020.*
Ngày phản biện xong: *20/12/2020.*
Ngày duyệt đăng: *03/02/2021.*
Người chịu trách nhiệm nội dung khoa học: *Đinh Thị Thanh Hà, Phòng Quản lý chất lượng Bệnh viện E.*
Điện thoại: 0915519976. E-mail: viethachi10@gmail.com

Phiếu phỏng vấn gồm các phần:

Phần đặc điểm cá nhân của đối tượng nghiên cứu: tuổi, giới, địa chỉ, nghề nghiệp, trình độ học vấn, mắc bệnh mạn tính.

Phần kiến thức về phòng, chống COVID-19: gồm 24 câu hỏi xung quanh kiến thức về dịch bệnh Covid-19.

Đạo đức nghiên cứu: người bệnh và người nhà người bệnh đồng ý tham gia nghiên cứu.

Thu thập và xử lý số liệu: theo phương pháp thống kê y học.

KẾT QUẢ VÀ BÀN LUẬN

Thông tin chung về đối tượng nghiên cứu

Đặc điểm cá nhân của đối tượng nghiên cứu

Bảng 1. Đặc điểm cá nhân của đối tượng nghiên cứu

TT	Đặc điểm		Tần số	Tỷ lệ %
1	Tuổi trung bình	49,02 ± 15,6		
2	Giới	Nam	44	39,6
		Nữ	67	60,4
3	Địa chỉ	Thành phố	76	68,5
		Nông thôn	35	31,5
4	Trình độ học vấn	Không biết chữ	1	0,9
		Tiểu học	7	6,3
		THCS	25	22,5
		THPT	30	27
		Trung cấp	20	18
		ĐH, sau ĐH	28	25,2
5	Nghề nghiệp	Nông dân	21	18,9
		LĐ tự do	32	28,8
		Công nhân	9	8,1
		Trí thức	4	3,6
		Quân đội	2	1,8
		CC, VC	26	23,4
		Khác	17	15,3
6	Dân tộc	Kinh	107	96,4
		Khác	4	3,6

Nhận xét: độ tuổi trung bình của nhóm đối tượng nghiên cứu: 49,02 ± 15,6. Trong đó, nhóm nam là 44 người (39,6%), nữ là 67 người (60,4%). 68,5% ở thành phố, 31,5% sống ở nông thôn. Nhóm có trình độ từ trung cấp trở lên l48 người (43,2%), nhóm trung học: 55 người (49,5%), trình độ dưới tiểu học chiếm 7,2%.

Bảng 2. Kênh thông tin nhận được

TT	Đặc điểm		Tần số	Tỷ lệ %
1	Phương tiện truyền thông của hộ gia đình	Ti vi	102	91,9
		Đài	36	32,4
		Internet	60	54,1
		Điện thoại thông minh	83	74,8
		Điện thoại cố định	7	6,3
		Báo chí	20	18
2	Mắc bệnh kèm theo	Có	39	35,1
		Không	72	64,9

Nhận xét: trong 111 đối tượng nghiên cứu, thông tin về dịch bệnh Covid-19 được biết nhiều nhất thông qua ti vi (91,9%), điện thoại thông minh (74,8%).

Nhóm đối tượng có mắc bệnh kèm theo chiếm 35,1%. Trong đó, tăng huyết áp chiếm 9%, Đái tháo đường chiếm 6,3%, hen phế quản chiếm 8,1%, Bệnh tim 5,4%, ung thư 1,8%, COPD chiếm 2,7%, bệnh thận chiếm 7,2%, viêm gan mạn tính chiếm 3,6%.

Kiến thức và thực hành của NB về phòng, chống COVID-19

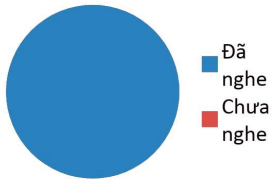

Biểu đồ 1. Tỷ lệ NB biết đến dịch bệnh COVID-19

Nhận xét: trước tình hình dịch Covid đang phát triển mạnh trên toàn thế giới, đài báo, ti vi, mạng internet đã liên tục truyền thông về dịch bệnh. Điều này thể hiện 100% NB đã được nghe nhắc tới dịch bệnh nguy hiểm này.

Bảng 3. Kênh thông tin truyền thông về dịch bệnh COVID-19

STT	Kênh thông tin	n	Tỷ lệ %
1	Ti vi	109	98,2
2	Đài	58	52,3
3	Báo	48	43,2
4	Internet	77	69,4
5	Người nhà	51	45,9
6	Cán bộ y tế	91	82
7	Cán bộ chính quyền	53	47,7

Nhận xét: kênh thông tin chính mà người bệnh được nghe truyền thông về dịch bệnh nhiều nhất là qua TV

(98,2%), qua nhân viên y tế chiếm 82%, qua mạng internet chiếm 69,4%.

Bảng 4. Hiểu biết về mức độ nguy hiểm của dịch COVID-19

TT	Nội dung	n	Tỷ lệ %
1	Không biết mức độ nguy hiểm	5	4,5
2	Biết mức độ nguy hiểm	106	95,5
	Mức nguy hiểm nhóm A	*65*	*61,3*
	Mức nguy hiểm nhóm B	*41*	*38,7*
	Mức nguy hiểm nhóm C	*0*	

Nhận xét: theo Điều 3, Luật phòng, chống bệnh truyền nhiễm, các bệnh truyền nhiễm được phân chia làm 3 nhóm: nhóm A là nhóm đặc biệt nguy hiểm, lây truyền nhanh, phát tán rộng, tỷ lệ tử vong cao; nhóm B là nhóm nguy hiểm, có khả năng lây truyền nhanh và có thể gây tử vong và nhóm C là nhóm bệnh ít nguy hiểm, khả năng lây truyền không nhanh và ít gây tử vong. Trên cơ sở phân chia đó, dịch COVID-19 được Bộ Y tế xếp vào nhóm A đặc biệt nguy hiểm[5].

Qua khảo sát, có 4,5% người bệnh (NB) chưa biết mức độ nguy hiểm của dịch bệnh, 61,3% NB đã xác định đúng đây là nhóm bệnh đặc biệt nguy hiểm. Còn 38,7% NB xác định đây là nhóm bệnh nguy hiểm. Trong nghiên cứu của tác giả Deblina Roy, chỉ có 43% người được hỏi coi COVID-19 là một bệnh truyền nhiễm rất cao[9].

Dịch bệnh COVID-19 là dịch bệnh đặc biệt nguy hiểm, tỷ lệ tử vong cao. Kết quả khảo sát chỉ ra có 45% NB cảm thấy rất sợ dịch bệnh này, 53,2% NB sợ. Có 1,8% NB không sợ dịch bệnh này.

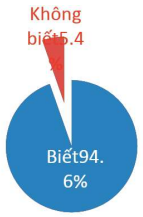

Biểu đồ 2. Tỷ lệ NB hiểu về đường lây truyền dịch bệnh

Nhận xét: hiện nay, chưa biết chắc về phương thức lây truyền từ động vật sang người nhưng dịch COVID-19 lây từ người sang người là chắc chắn. Có 3 con đường chính lây truyền từ người sang người là qua giọt bắn, không khí và tiếp xúc bề mặt[5,8,10]. Có 96% NB biết các đường lây truyền COVID-19. Trong đó, số người nắm được cả 3 đường lây truyền là 58 người chiếm 55%, biết được 2 đường truyền là 25 người chiếm 24%, biết được 1 đường lây truyền là 22 người chiếm 21%. Kết quả trả lời cao hơn so với kết quả trong một nghiên cứu tại Ấn Độ, 29,5% trả lời đúng về đường lây truyền[9].

Bảng 5. Hiểu biết về con đường lây truyền

TT	Nội dung	n	Tỷ lệ %
1	Lây qua hô hấp, ho, hắt hơi	103	96,3
2	Lây qua không khí	67	62,6
3	Lây qua tiếp xúc bề mặt	76	71

Nhận xét: con đường lây truyền mà NB biết nhiều nhất là lây qua đường ho, hắt hơi, hô hấp (96,3%). Lây qua tiếp xúc bề mặt có 71% NB biết. Con đường lây qua không khí có 62,6% NB biết. Kết quả khảo sát cho thấy NB biết về các con đường lây truyền dịch bệnh, nhưng để biết đầy đủ thì chưa đạt 100%.

Bảng 6. Một số cách để phòng dịch bệnh

TT	Nội dung	n	Tỷ lệ %
1	Không đi du lịch	102	91,9
2	Không tiếp xúc với NB	105	94,6
3	Hạn chế chỗ đông người	106	95,5
4	Giữ khoảng cách tối thiểu	107	96,4
5	Đeo khẩu trang khi đến nơi công cộng	108	97,3
6	Rửa tay đúng cách	108	97,3
7	Cách ly ở nhà	103	92,8
8	Che miệng, mũi khi hắt hơi	106	95,5
9	Đi khám tại CSYT khi có biểu hiện ho, sốt, khó thở	98	88,3

Nhận xét: một trong những khuyến cáo Bộ Y tế đưa ra là việc tránh tụ tập và thường xuyên đến nơi đông đúc. Điều đó giảm thiểu việc tiếp xúc, giảm lây nhiễm[2]. Trong 111 NB được khảo sát, gần 100% NB đều tuân thủ tốt khuyến cáo của Bộ Y tế khi không đi đến các nơi đông người như đám cưới, đám tang, đi du lịch. Đồng thời NB cũng tăng cường vệ sinh tay, đeo khẩu trang đầy đủ, giữ khoảng cách tối thiểu 2m theo quy định. Điều này cho thấy việc tăng cường truyền thông giúp NB hiểu và thực hiện.

Bảng 7. Hiểu biết về triệu chứng của COVID -19

TT	Nội dung	n	Tỷ lệ %
1	Sốt	32	31,1
2	Ho	95	92,2
3	Khó thở, tức ngực	67	65,0

Nhận xét: triệu chứng của người mắc COVID-19 được nhắc đến phổ biến là sốt, ho hoặc tức ngực và khó thở. Một số nghiên cứu chỉ ra triệu chứng khi bắt đầu bệnh là sốt (98%), ho (76%), khó thở (55%), đau cơ và mệt mỏi

(44%). Kết quả khảo sát chỉ ra có 95 NB biết đến triệu chứng ho, 67 người biết đến triệu chứng khó thở, tức ngực và 32 NB biết đến triệu chứng sốt[8]. Trong nghiên cứu của Deblina, 18,2% coi sốt là triệu chứng chính của Covid 19[9]. Trong kết quả nghiên cứu của chúng tôi, 92,2% NB coi ho là triệu chứng của COVID-19 và được biết là triệu chứng chính.

Bảng 8. Hiểu biết về đeo khẩu trang y tế đúng cách

TT	Nội dung	n	Tỷ lệ %
1	Đảm bảo tay sạch, đeo mặt chống thấm ra ngoài	99	89,2
2	Chỉnh thanh kim loại ôm sát mũi	84	75,7
3	Chùm kín mũi, miệng	105	94,6
4	Tay không sờ mặt ngoài khẩu trang	105	946

Một trong những biện pháp mà Bộ Y tế khuyến cáo là đeo khẩu trang đối với những người có triệu chứng hô hấp. Việc đeo khẩu trang phải đúng chỉ định và đúng kỹ thuật[2]. Khảo sát cho thấy có 94,6% NB cho rằng việc đeo khẩu trang đúng cách có thể góp phần ngăn ngừa lây nhiễm COVID. Tuy nhiên, không phải 100% NB đều biết cách đeo khẩu trang đúng cách. Đại đa số NB biết cần chùm kín mũi miệng, và không được sờ tay vào mặt ngoài khẩu trang. Còn 24,3% NB chưa biết cách điều chỉnh thanh kim loại ôm sát mũi để phòng việc bắn giọt bắn. Cũng như cách đeo khẩu trang vải đúng cách, NB biết phải đeo trùm kín mũi và miệng, và khẩu trang cần được giặt bằng xà phòng hàng ngày. Một số người chưa biết cách tháo khẩu trang đúng cách cũng như ko được sờ vào mặt ngoài khẩu trang (12,6% - 11,7%).

Bảng 9. Hiểu biết về việc cách thức rửa tay bằng xà phòng

TT	Nội dung	n	Tỷ lệ %
1	Vệ sinh tay thường xuyên với xà phòng giúp phòng ngừa lây nhiễm		
	- Cho rằng đúng	104	93,7
	- Cho rằng không đúng	3	2,7
	- Không biết	4	3,6
2	Số bước đúng theo quy định		
	Trả lời đúng	68	61,3
	Trả lời sai hoặc không biết	43	38,7
3	Thời gian tối thiểu cho việc rửa tay		
	Trả lời đúng	57	56,4
	Trả lời sai hoặc không biết	54	43,6

Nhận xét: một trong các con đường lây truyền COVID-19 là qua đường tiếp xúc: Tiếp xúc trực tiếp và tiếp xúc gián tiếp thông qua các vật dụng bị ô nhiễm. Việc rửa tay thường xuyên bằng xà phòng theo các bước mà Bộ Y tế quy định có tác dụng ngăn ngừa lan truyền tác nhân nhiễm khuẩn từ NB này sang NB khác, từ NB sang dụng cụ và NVYT, từ vị trí này sang vị trí khác, từ NVYT sang NB. Đây là biện pháp đơn giản và hiệu quả[1,2]. Kết quả khảo sát cho thấy, 93,7% NB biết rằng điều này, 2,7% NB cho rằng việc rửa tay không góp phần phòng ngừa nguy cơ lây nhiễm, 3,6% NB không biết việc này.

Để đảm bảo việc vệ sinh tay đem lại hiệu quả, cần vệ sinh tay theo 5 thời điểm và theo đúng kỹ thuật 6 bước, thời gian tối thiểu cho việc vệ sinh tay là 20 -30 giây[1]. Kết quả kháo sát cho thấy 61,3% NB biết 6 bước rửa tay và 56,4% NB biết thời gian tối thiểu cho quy trình rửa tay để đem lại hiệu quả cao nhất. Điều này cho thấy việc tuyên truyền cho NB cũng như người dân cần cụ thể hơn nữa để đảm bảo việc rửa tay đem lại hiệu quả cao.

Khi hiểu được những vấn đề nguy hiểm về dịch bệnh Covid, việc tuân thủ theo các khuyến cáo của Bộ Y tế là yêu cầu bắt buộc đối với NB. Có 28,2% NB cảm thấy còn khó khăn khi thực hiện những biện pháp của Bộ Y tế. Lý do được NB đưa ra nhiều là khó thay đổi thói quen (66,7%), thiếu phương tiện (19,8%). Đặc biệt, NB phản ánh những khó khăn là thiếu trang bị đầy đủ, không rõ về nguồn gốc cũng như chất lượng của khẩu trang, nước vệ sinh tay.

KẾT LUẬN

Nghiên cứu được thực hiện trên 111 người bệnh và người nhà người bệnh, độ tuổi trung bình là 49,02 ± 15,6. Giới nữ chiếm 60,4% và nam chiếm 39,6%. Đa số người bệnh sống tại thành phố (68,5%). Trình độ học vấn chủ yếu là THPT với 27%. Nghề nghiệp là lao động tự do chiếm 28,8%, là cán bộ viên chức chiếm 23,4%.

Đối với người bệnh, thông tin về dịch bệnh Covid được cung cấp thông qua chủ yếu là các phương tiện truyền thông như ti vi (98,2%), cán bộ y tế (82%) và mạng internet (69,4%). Có 61,3% NB nhận biết đây là bệnh đặc biệt nguy hiểm. Có 96,3% NB trả lời phương thức lây truyền của COVID-19 là qua hô hấp, ho, hắt hơi; 62,6% trả lời lây qua đường không khí, và 71% trả lời lây qua tiếp xúc bề mặt. Tỷ lệ người trả lời đầy đủ cả 3 phương thức thì chỉ đạt 55%.

Có 92,2% NB chỉ ra ho, 65% NB chỉ ra khớ thở, tức ngực và 31,1% NB cho rằng sốt là triệu chứng thường gặp của Covid 19.

Có 94,6% NB hiểu việc đeo khẩu trang đúng cách và 93,7% hiểu việc rửa tay thường xuyên bằng xà phòng góp phần phòng ngừa lây nhiễm COVID 19. Tuy nhiên, để hiểu đúng và đầy đủ về cách thức thì không phải 100% NB hiểu đều đúng.

KHUYẾN NGHỊ

Bệnh viện cần tiếp tục tăng cường tuyên truyền, truyền thông tới người bệnh, người nhà người bệnh về phòng chống COVID-19.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Bộ Y tế (2017), Quyết định số 3916/QĐ-BYT ngày 28/8/2017 về việc phê duyệt các Hướng dẫn kiểm soát nhiễm khuẩn trong các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh.

2. Bộ Y tế (2020), Quyết định về việc ban hành Hướng dẫn phòng và kiểm soát lây nhiễm bệnh viêm đường hô hấp cấp do vi rút Corona 2019 (COVID-19) trong các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh, Bộ Y tế.

3. Mai Đan (2020), *Cập nhật dịch COVID-19 tối 12/5: Thế giới gần 4,27 người mắc, hơn 287.000 ca tử vong,* accessed 12/5/2020, from https://baotainguyenmoitruong.vn/cap-nhat-dich-COVID-19-toi-12-5-the-gioi-gan-4-27-nguoi-mac-hon-287-000-ca-tu-vong-304231.html.

4. Lê Văn Đông, et al. (2020), *100 câu hỏi đáp về dịch bệnh COVID-19,* Học viên Quân Y, Cục Quân Y.

5. Nguyễn Xuân Kiên (2020), *"100 câu hỏi đáp về dịch bệnh COVID 19",* Học viện Quân Y.

6. Hussin A.Rothan, et al. (2020), "The epidemiology and pathogenesis of coronavirus disease (COVID-19) outbreak", *Journal of Autoimmunity,* 109.

7. Marco Cascella, et al. (2020), "Features, Evaluation and Treatment Coronavirus (COVID-19)", *NCBI.*

8. Mary A Lake (2020), "What we know so far: COVID-19 current clinical knowledge and research", *Clinical Medicine,* 20(2), pp. 124-127.

9. Deblina Roy, et al. (2020), "Study of knowledge, attitude, anxiety & perceived mental healthcare need in Indian population during COVID-19 pandemic", *Asian Journal of Psychiatry,* 51.

10. Muhammad Adnan Shereen, et al. (2020), "COVID-19 infection: Origin, transmission, and characteristics of human coronaviruses", *Journal of Advanced Research,* 24, pp. 91-98.

SURVEYLANCE ON THE KNOWLEDGE, PRACTICES OF PATIENTS, THEIRE FAMILY MEMBERS ON THE COVID-19 CONTROL AND PREVENTION AT E HOSPITAL IN 2020

Summary

Objective: To survey knowledge of patients and their family members about COVID-19 control and prevention. *Subjects and methods:* Patients and their family members who were being treated at the hospital surveyed during the period from March 1, 2020 to March 31, 2020. Cross - sectional descriptive studies. *Results and conclusions:* 61.3% of participants recognize that this is a particularly dangerous disease. 96% of participants answered the modes of transmission of COVID-19. Answering fully and correctly 3 methods has 55% of participants. 92.2% of participants indicated a cough, 65% of participants showed shortness of breath, chest tightness and only 31.1% of participants thought that fever was a common symptom of COVID-19. 94.6% of participants understand that wearing a mask correctly and 93.7% understand that frequent hand washing with soap contributes to preventing Covid infection 19.

Key words: Epidemic COVID-19, Knowledge, practice.